

Công tác cán bộ

Quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc ít người của huyện Mường Tè

Đinh Văn Hang

Trưởng ban tổ chức huyện ủy Mường Tè (Lai Châu)

Huyện Mường Tè (Lai Châu) thuộc vùng cao biên giới Việt - Trung nơi đất rộng, người thưa, gồm 13 dân tộc, mật độ dân số dưới ba người trên một kilômét vuông.

Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước, nhưng huyện Mường Tè chưa được giải phóng. Bọn phản động địa phương ra sức bưng bít, xuyên tạc cách mạng. Tháng 10 - 1953, cờ đỏ sao vàng mới tung bay trên đất Mường Tè. Song, tàn quân Tưởng lại tràn vào, gây phi, chiếm đồng, cướp phá tài sản, giết hại nhân dân. Vì lẽ đó, đời sống của nhân dân lúc này rất đói khổ. Thức ăn chính là củ rừng, nhiều người không có quần áo phải dùng vỏ cây che thân. Trình độ văn hóa của nhân dân rất lạc hậu, toàn dân mù chữ, nạn nghiện hút nghiêm trọng.

Đến năm 1959, cuộc vận động tiêu phi được căn bản hoàn thành. Từ đó, chúng tôi mới thật sự đi vào xây dựng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở. Cho đến nay đội ngũ cán bộ xã và hợp tác xã đã được kiện toàn tương đối hoàn chỉnh. Cán bộ huyện trước đây hầu hết là do cán bộ người Kinh thì ngày nay phần lớn cán bộ huyện là người của các dân tộc ít người; ở một số ngành, tỷ lệ cán bộ dân tộc ít người chiếm từ 52% đến gần 100%.

Hiện nay, cán bộ dân tộc ít người giữ những chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở hầu hết các ngành huyện: phó bí thư và ủy viên thường vụ huyện, chủ tịch và phó chủ tịch ủy ban hành chính huyện, các trưởng phó ban, ngành của huyện.

Từ quá trình trưởng thành của đội ngũ cán bộ dân tộc ít người ở Mường Tè, chúng tôi rút ra được một số kinh nghiệm sau đây:

I - Năm vững đường lối giai cấp của Đảng và thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng để tuyển lựa cán bộ dân tộc ít người.

Một trong những nguyên nhân quan trọng của thành quả xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc ít người là cán bộ chúng tôi đã biết tin tưởng ở sự giác ngộ giai cấp của đồng bào các dân tộc, thông qua các cuộc vận động cách mạng mà giáo dục, phát động tư tưởng quần chúng, nâng dần tính tự giác của cán bộ và nhân dân các dân tộc.

Từ chỗ mọi người không hiểu thế nào là áp bức giai cấp, nguyên nhân của sự nghèo khổ, thực tế đấu tranh đã giáo dục cho quần chúng biết thế nào là cách mạng, là độc lập, tự do. Lúc đầu nhiều người còn sợ địch, nghi ngờ cách mạng, nay đã hiểu và tin tưởng cách mạng. Từ chỗ có ít người hoạt động, tham gia đấu tranh cách mạng, dần dần cuộc đấu tranh cách mạng đã trở thành phong trào của quần chúng. Nhiều người đã tích cực tham gia lực lượng vũ trang, ngày đêm canh gác, tay không bắt phi. Một số thanh niên đã tham gia bộ đội, chiến đấu ở nhiều chiến trường, có người đã hi sinh anh dũng. Nhiều anh em đã thoát ly gia đình đi hoạt động cách mạng. Thực tế này đã giải đáp cho chúng tôi một câu hỏi thường được đặt ra trước đây là: người dân tộc có dám đi xa không? có dám làm cách mạng, đấu tranh với địch không? có dám hi sinh không? có thể trở thành những người có trình độ văn hóa, kỹ thuật không?

Từ ngày địa phương được giải phóng, đảng bộ đã bắt tay vào việc xây dựng cơ sở chính trị, tập trung mọi cố gắng vào việc phát động tư tưởng quần chúng. Tất cả cán bộ các ngành trên huyện đều được phân công đi sâu về cơ sở, vận động quần chúng làm tốt công tác ngành mình, đồng thời qua đó lựa chọn người tốt, bồi dưỡng họ thành cán bộ. Chúng tôi coi đây là chế độ trách nhiệm được quy định cho mọi loại

cán bộ về công tác ở cơ sở. Từng đồng chí phải có chương trình cụ thể và thường xuyên báo cáo kết quả công việc mình làm cho Huyện ủy.

Chúng tôi đặt vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua các cuộc vận động cách mạng của quần chúng, như cuộc vận động tiêu phỉ, trừ gian, cuộc vận động cải cách dân chủ, xây dựng làng chiến đấu, cuộc vận động cai nghiện, cuộc vận động xây dựng phong trào hợp tác hóa, v.v...

Về việc lựa chọn cán bộ ở cơ sở, lúc đầu chúng tôi thường nhằm vào những người đứng tuổi, có uy tín với dân; song hầu hết anh em này có nhược điểm là không biết chữ. Ngoài ra, có một số người thuộc tầng trên, hoặc là con cái họ, có văn hóa, ăn nói được cũng được giao việc, thậm chí được giao cả những chức vụ lãnh đạo chủ chốt. Qua thực tiễn đấu tranh và thử thách trong phong trào của quần chúng và nhờ học được kinh nghiệm lựa chọn cốt cán theo phương hướng giải cấp của Đảng, chúng tôi đã dần dần kiện toàn được đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Những anh em thuộc thành phần cơ bản, có thù sâu với bọn phong kiến, thổ phỉ, lại có tinh thần hăng hái công tác và kiên quyết đấu tranh với địch, được bồi dưỡng thành cốt cán lãnh đạo. Một số anh em không biết chữ, tuổi già sức yếu được bố trí công tác thích hợp; thay thế vào đó là những cán bộ trẻ, có văn hóa. Còn những người thuộc tầng lớp trên, trừ một số tiến bộ vẫn được trọng dụng, còn số khác, đi ngược lại quyền lợi của nhân dân đều bị thanh loại.

Đội ngũ cốt cán ở cơ sở qua từng bước đã được trưởng thành và ngày nay đã trở thành đội ngũ cán bộ tương đối hoàn chỉnh. Năm 1960, các xã đều thành lập được chính quyền nhân dân, bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và cử ra ủy ban hành chính quyền.

Chúng tôi cũng vận dụng phương hướng giai cấp nói trên vào việc xây dựng cơ sở đảng trong đồng bào các dân tộc. Chúng tôi nghĩ rằng: có cốt cán, mới có đảng viên, và có đảng viên mới có đội ngũ cán bộ. Công tác phát triển đảng không thể tách rời đường lối đã thông qua

các cuộc vận động cách mạng của quần chúng phát hiện các cốt cán tốt để giáo dục về giai cấp, về Đảng, bồi dưỡng cho họ tinh thần yêu nước, lòng căm thù địch, tinh thần đấu tranh phục vụ quần chúng, từ đó dần dần kết nạp họ vào Đảng.

Lúc đầu số đảng viên này chỉ mới có trong một số ít dân tộc, đến nay tất cả 13 dân tộc trong huyện đều đã có đảng viên. Tỷ lệ đảng viên so với số dân, nói chung là 2,2% nhiều nhất là đảng viên dân tộc Xá (tỷ lệ 5%), dân tộc Hà Nhì (4%). Cơ sở huyện Mường Tè ngày càng được mở rộng, từ chỗ có một chi bộ gồm ba đảng viên hồi năm 1957, đến nay cả 17 xã đều có chi bộ, 85% xóm bản có đảng viên, 30 số chi bộ đã được công nhận là chi bộ "bốn tốt". Các chi bộ cơ quan huyện đều có đảng viên người dân tộc; ở nhiều chi bộ, đảng viên người dân tộc chiếm số đông. Nhờ đó, sau ba năm làm công tác phát triển đảng, kể từ năm 1957 đến năm 1960, chúng tôi đã mở được đại hội đại biểu toàn huyện lần thứ nhất, bầu ban chấp hành đầu tiên của đảng bộ.

Công tác phát triển đảng có ý nghĩa vô cùng sâu sắc đối với đảng bộ và nhân dân các dân tộc Mường Tè; nó là nguồn đào tạo và dự trữ cán bộ rộng lớn, là cơ sở vững chắc xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc ít người từ cơ sở đến huyện. Những cán bộ dân tộc ít người ở các ngành trên huyện hiện nay hầu hết là những cốt cán được lựa chọn, rèn luyện từ cơ sở lên. Vì vậy, không những số lượng cán bộ dân tộc ít người ngày càng đông mà chất lượng đội ngũ cán bộ này cũng ngày được nâng cao.

II - Nâng cao tính tự giác của cán bộ, kiên trì bồi dưỡng và sử dụng tốt cán bộ dân tộc ít người.

Chúng tôi có nhiều hình thức để xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc ít người. Song vấn đề mà chúng tôi quan tâm nhiều nhất là làm tốt công tác tư tưởng, nâng cao tính tự giác của cán bộ; kiên trì, bồi dưỡng và mạnh dạn sử dụng cán bộ dân tộc ít người.

Trước đây, Huyện ủy chúng tôi có thiếu sót là thường dùng mệnh lệnh để điều động cán bộ, mà chưa làm tốt công tác giáo dục tư tưởng. Cán bộ nào không thi hành nghị quyết điều động của huyện thì bị kiểm điểm có khi còn bị thành kiến. Chúng tôi đã tự kiểm điểm về thiếu sót này, và đặt vấn đề là phải tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính tự giác của cán bộ dân tộc ít người, để không những anh em làm tốt nhiệm vụ được giao mà còn có trách nhiệm lo toan đến phong trào chung.

Nội dung chủ yếu của công tác giáo dục tư tưởng là: s sánh đời sống bằng ôn nghèo kể khổ, phát động tư tưởng làm cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ sự nghiệp cách mạng là của quần chúng, phong trào cách mạng trong huyện là của toàn thể cán bộ, đồng bào các dân tộc trong huyện. Đảng đã giải phóng cho nhân dân địa phương phải tự mình gìn giữ lấy thành quả cách mạng đó, tự mình giải quyết công việc của dân tộc mình. Huyện ủy chúng tôi quy định trách nhiệm cho các chi ủy xã một mặt phải bảo đảm tốt công tác địa phương, mặt khác có trách nhiệm cung cấp cán bộ cho cấp trên để lo toan phong trào chung.

Mỗi khi cần điều động cán bộ lên huyện, chúng tôi bàn bạc với các xã, nêu rõ yêu cầu và sự cần thiết của việc điều động, cũng như những điều kiện cần phải có của cán bộ được điều động. Các xã bàn bạc cụ thể rồi báo cáo lên huyện để huyện nghiên cứu và ra quyết nghị. Nhờ cách giải quyết theo đường lối quần chúng như vậy, công tác điều động cán bộ đã có nhiều thuận lợi và kết quả tốt. Có đợt Huyện ủy điều động 20 cán bộ xã lên huyện, tất cả đều thi hành tốt, trừ hai đồng chí có lý do chính đáng được Huyện ủy cho ở lại địa phương. Có đồng chí trước đây Huyện điều động lên ủy ban hành chính huyện, suốt 2 năm không thi hành nghị quyết, sau đó đồng chí này thấy rõ trách nhiệm của mình đã tự giác lên huyện xin công tác, mặc dù lúc này gia đình đồng chí đó gặp nhiều khó khăn.

Qua đó, chúng tôi rút ra được kinh nghiệm là: công tác lãnh đạo rất quan trọng, không thể chủ quan, máy móc mà phải khéo léo linh hoạt, thích hợp với trình độ giác ngộ của cán bộ dân tộc ít người; phải chú ý tăng cường công tác giáo dục tư tưởng nâng cao tính tự giác của anh em thì mọi việc mới đạt kết quả tốt.

Xuất phát từ tình hình, đặc điểm địa phương, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người, chúng tôi xác định phải coi trọng cả hai mặt: một mặt phải tích cực đào tạo để anh em có thể làm tốt công tác hằng ngày, mặt khác phải kiên trì bồi dưỡng lâu dài cho anh em. Phương hướng chủ yếu để đào tạo, bồi dưỡng là nâng cao trình độ văn hóa và chính trị, đồng thời từ trong thực tế công tác mà nâng dân sự hiểu biết và năng lực công tác cho cán bộ dân tộc ít người.

Chúng tôi đặt vấn đề học văn hóa là cơ sở để tiếp thu chính trị và khoa học và trước mắt là để làm tốt công việc. Vì vậy, nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ được coi là biện pháp hàng đầu. Sống dưới chế độ cũ, nhân dân ở đây hầu hết bị mù chữ. Cả huyện trước đây chỉ có một trường cấp một, gồm vài chục học sinh là con cái tầng lớp trên. Song song với việc tích cực mở trường phổ thông cho con em nhân dân lao động, chúng tôi đã mở hai trường bổ túc văn hóa tập trung cho cán bộ, đảng viên, theo chương trình cấp một và cấp hai. Đồng thời mở thêm một trường thanh niên dân tộc, vừa học vừa làm. Nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên là quá trình khắc phục nhiều khó khăn phức tạp. Mở được trường đã là việc khó, song vận động được người đến học lại là việc khó hơn. Chúng tôi đã phân chia trường bổ túc văn hóa làm nhiều phân hiệu, đặt ở các vùng để anh em tiện đi học và tranh thủ những tháng hè động viên các giáo viên trường phổ thông ở đâu mở lớp dạy văn hóa cho cán bộ đảng viên ở đó với khẩu hiệu: trò chưa biết chữ, thầy chưa yên lòng. Ngoài ra chúng tôi cũng quan tâm giải quyết những khó khăn về gia đình, đời sống, phụ cấp tiền gạo cho cán bộ, biểu dương những gương cán bộ học tập tốt. Số cán bộ, đảng

viên đi học ngày càng đông. Đến nay, kết quả đáng phấn khởi là 90% cốt cán xã và hợp tác xã, 80% số đảng viên đã biết chữ. Nhiều cán bộ, đảng viên đã học hết chương trình bổ túc văn hóa cấp một, một số đồng chí học hết chương trình cấp hai. Số còn lại không đi học được là những đồng chí nhiều tuổi, kém mắt. Trong nhân dân thì 17 xã đều đã có trường cấp một, 5 xã đã có trường cấp hai.

Trên cơ sở trình độ văn hóa được nâng lên, gắn với yêu cầu công tác, chúng tôi tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, trình độ quản lý và kỹ thuật chuyên môn, nhằm nâng cao năng lực công tác cho cán bộ, trước hết là cán bộ cốt cán, giữ trách nhiệm lãnh đạo ở cơ sở và các ngành trên huyện. Hiện nay, đã có 80% cốt cán ở cơ sở học qua trường đảng tỉnh, 100% cán bộ trưởng, phó ngành, đoàn thể ở huyện học qua trường đảng khu, một số đồng chí đã học các trường nghiệp vụ của trung ương. Cũng nhờ học tập văn hóa, chúng tôi đã đào tạo được 5 y sĩ người dân tộc, hiện đang công tác ở phòng y tế huyện; 20 đồng chí hiện đang theo học lớp y sĩ đào tạo cho cơ sở và một số đồng chí đang theo học lớp trung cấp kỹ thuật nông nghiệp, toàn huyện có trên 30 giáo viên thuộc dân tộc ít người.

Đi đôi với đào tạo cán bộ ở các trường, lớp tập trung, chúng tôi lại rất quan tâm đến việc bồi dưỡng tại chức, tại chỗ để anh em nắm được đường lối, chính sách, nắm được phương pháp công tác, biết cách giải quyết công việc cụ thể. Sau khi dự lớp huấn luyện về, chưa phải cán bộ nào cũng làm được công tác tốt ngay. Để giúp cho anh em tiếp tục phát huy kết quả học tập ở trường chúng tôi đã kiên trì dùng nhiều hình thức thích hợp để bồi dưỡng cho anh em. Khi giao cho cán bộ việc gì, dù to dù nhỏ chúng tôi thường cùng anh em bàn bạc kỹ, nhắc đi nhắc lại nhiều lần, cuối cùng để đồng chí đó nói lại cách làm của mình, còn thiếu gì, chúng tôi bổ sung thêm. Chẳng hạn như việc xây dựng làng chiến đấu, chúng tôi phải bồi dưỡng cho anh em hàng nửa tháng; việc nhỏ như việc tổ chức lễ kết nạp đảng viên, chúng tôi cũng phải bồi

dưỡng cho các đồng chí bí thư chi bộ hai ngày. Trong khi làm, một mặt chúng tôi đã chú ý động viên cổ vũ anh em kịp thời, mặt khác chân thành gọi cho anh em thấy những thiếu sót để tiếp tục sửa chữa, thường xuyên tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết từng mặt công tác, để rút kinh nghiệm chung. Đối với cán bộ dân tộc ít người công tác ở huyện, chúng tôi phân công cán bộ người Kinh trực tiếp giúp đỡ từng đồng chí thuộc ngành công tác của mình, quy định thời gian bồi dưỡng cho từng loại, như bao lâu thì nhân viên có thể làm được trách nhiệm của một vấn đề, bao lâu thì cán bộ nghiên cứu có thể tham gia vào lãnh đạo ngành và tham gia huyện ủy. Nói chung cán bộ Kinh đều phát huy được tốt tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình trong công tác bồi dưỡng cán bộ dân tộc. Số cán bộ dân tộc được bồi dưỡng theo phương pháp kèm cặp này ngày càng thu được kết quả tốt. Trong khi tiến hành bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người chúng tôi thường phải chống hai hiện tượng: một là chống hiện tượng bao biện làm thay của cán bộ Kinh, hai là chống hiện tượng tự ti, ỷ lại của cán bộ dân tộc. Có thể nói, đây là cuộc đấu tranh tư tưởng khá gay gắt và lâu dài.

Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người chúng tôi mạnh dạn sử dụng, đề bạt những cán bộ đó. Đồng thời quan công tác thực tế, chúng tôi lại tiếp tục bồi dưỡng thêm, nâng cao dân trình độ của họ. Chúng tôi cho rằng: bồi dưỡng và sử dụng là hai mặt không thể tách rời nhau trong công tác cán bộ.

Đội ngũ cán bộ ở huyện chúng tôi, trước đây bao gồm hầu hết các cán bộ Kinh. Các chức vụ lãnh đạo đều do cán bộ Kinh đảm nhiệm. Tình hình trên đây thể hiện đúng đặc điểm của quá trình hình thành đội ngũ cán bộ huyện chúng tôi là nơi vùng cao, được giải phóng muộn, từ bao đời nay lạc hậu về chính trị, kinh tế, văn hóa.

Để khắc phục tình hình này, Huyện ủy chúng tôi đã đặt vấn đề phải nhanh chóng cải tạo cơ cấu đội ngũ cán bộ, tăng cường nhiều cán bộ các dân tộc vào làm việc ở các ngành của huyện, tiến tới giữ các

chức vụ chủ chốt, để thực sự đảm nhiệm mọi mặt công tác, thực sự là đội ngũ cán bộ con em của các dân tộc, tự mình quản lý lấy công việc của địa phương mình. Thực hiện chủ trương trên đây, chúng tôi đã mạnh dạn sử dụng, đề bạt cán bộ dân tộc ít người. Có nhiều trường hợp chúng tôi đề bạt cán bộ vượt cấp. Rất nhiều đồng chí trước đây chỉ là nhân viên phục vụ hoặc là cán bộ thường nay được bồi dưỡng trở thành những cán bộ lãnh đạo có năng lực công tác. Ví dụ: một đồng chí người dân tộc Thái đã được đào tạo, bồi dưỡng từ một cán bộ thanh niên rồi phó bí thư huyện đoàn, nay là phó bí thư huyện ủy, kiêm chủ tịch ủy ban hành chính huyện; một đồng chí người dân tộc Hà Nhì từ một xã đội trưởng, nay là phó bí thư thường trực huyện ủy; có đồng chí người dân tộc Cống được bồi dưỡng từ một cấp dưỡng, nay làm huyện trưởng công an; hoặc từ một chiến sĩ lên huyện đội trưởng; từ một nhân viên thường nay làm viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện, v.v...

III - Xây dựng sự đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau giữa cán bộ Kinh và cán bộ dân tộc ít người.

Chính sách đối với cán bộ dân tộc ít người không thể tách rời chính sách dân tộc nói chung của Đảng và càng không thể tách khỏi cuộc sống chính trị, kinh tế, tình cảm của nhân dân các dân tộc. Chúng tôi hiểu rằng: xây dựng tốt đội ngũ cán bộ dân tộc, chính là vì quyền lợi thiêng liêng của đồng bào các dân tộc, là vì lợi ích chung của cách mạng cả nước. Đồng bào các dân tộc rất sung sướng khi thấy con em họ từ những người nghèo khổ, nay đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, trực tiếp hướng dẫn dân tộc mình đấu tranh, xây dựng cuộc sống mới.

Trong quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc, không thể không chú ý đến việc xây dựng sự đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau giữa cán bộ Kinh và cán bộ dân tộc ít người. Hiểu và giải quyết đúng đắn vấn đề này là điều hết sức quan trọng, không thể thiếu được. Đoàn kết tốt, thật sự, chân thành từ trong công tác đến thái độ đối xử trong sinh

hoạt hằng ngày. Chủ quan một chút, dù nhỏ, cũng dễ gây ra những sự hiểu lầm.

Trước hết, chúng tôi thực hiện tốt chế độ giao việc có thực chức, thực quyền, chống mọi biểu hiện hình thức, chiếu cố ban ơn đối với cán bộ dân tộc ít người. Một khi tổ chức đã cất nhắc anh em thì phải tin tưởng, hết lòng giúp đỡ để anh em làm được việc, từ đó xây dựng sự tín nhiệm cho anh em đối với đồng bào, đối với cấp dưới. Chúng tôi chủ động đi sâu tìm hiểu những khó khăn về gia đình, đời sống, tìm hiểu tâm tư, băn khoăn lo lắng của từng người. Kịp thời giúp anh em giải quyết những khó khăn đó. Xét thấy đồng chí nào cần phải về thăm và giải quyết công việc gia đình thì chúng tôi chủ động bố trí công tác và dành thời gian để đồng chí đó được nghỉ phép. Khi về, thì cơ quan giúp tiền gạo trong lúc đi đường và trợ cấp cho gia đình. Lương thực, do cơ quan tăng gia, cũng được phân phối để anh em mang về gia đình lúc có khó khăn; cán bộ lãnh đạo thường xuyên gần gũi thăm hỏi, động viên anh em... Rất nhiều đồng chí đã cảm động thấm thía trước sự nhiệt tình chăm sóc của cơ quan, nâng cao thêm tinh thần trách nhiệm trong công tác. Chúng tôi lại rất quan tâm đến phong tục, tập quán địa phương như bảo đảm tổ chức tốt những ngày tết dân tộc, không những bố trí thời gian để anh em về vui tết với gia đình, với thôn bản mà chúng tôi còn cố gắng tạo điều kiện để đồng bào vui tết, đồng thời phân công cán bộ lãnh đạo xuống thăm hỏi, chúc tết cán bộ và nhân dân các dân tộc. Vì vậy, tình cảm đồng chí giữa trên dưới, tình cảm giữa cán bộ và đồng bào, giữa người Kinh và người dân tộc ngày càng đoàn kết, chan hòa.

Vấn đề quan trọng mà chúng tôi làm tốt là thực hiện bình đẳng dân tộc, giữa các dân tộc địa phương với nhau, giữa dân tộc dân số với dân tộc thiểu số và bình đẳng giữa cán bộ với nhau. Đối với cán bộ người Kinh, chúng tôi nêu khẩu hiệu "chống tư tưởng dân tộc lớn, tư tưởng dân tộc hẹp hòi, chống mọi hành động vi phạm quyền làm chủ của cán bộ dân tộc". Trước đây có tình trạng là cán bộ người Kinh công

tác ở các ngành của huyện, khi về công tác ở cơ sở thường hay tùy tiện kiểm thảo cán bộ xã cho là họ không làm tốt công tác ngành mình giao xuống. Đến nay tình trạng đó đã được chấm dứt. Chúng tôi phấn đấu xây dựng tác phong làm việc theo đường lối quần chúng, tập thể dân chủ; nhờ đó, quan hệ công tác giữa cấp trên và cấp dưới, giữa cán bộ Kinh và cán bộ dân tộc ngày càng chặt chẽ hơn. Đối với cán bộ dân tộc, chúng tôi cũng giáo dục tinh thần bình đẳng dân tộc và thực hiện đường lối nói trên, nên quan hệ giữa cán bộ và các dân tộc địa phương với nhau cũng ngày càng tốt đẹp. Chúng tôi còn chú ý thực hiện bình đẳng dân tộc trong sinh hoạt hằng ngày. Chẳng hạn, chiếu cố đến món ăn phù hợp với khẩu vị của mỗi loại cán bộ dân tộc tại những hội nghị tổng kết công tác, hoặc bố trí ngựa cưỡi thỏa đáng cho các loại cán bộ; gặp trường hợp thiếu ngựa, cán bộ Kinh tự nguyện nhường ngựa cho cán bộ dân tộc.

Trong quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc ít người, tỷ lệ cán bộ người dân tộc hàng năm tăng lên, tỷ lệ cán bộ người Kinh giảm dần. Nhiều chức vụ lãnh đạo chủ chốt đã được giao cho cán bộ dân tộc. Đây cũng là quá trình đấu tranh tư tưởng trong hàng ngũ cán bộ Kinh. Chúng tôi đã tiến hành giáo dục cho cán bộ Kinh biết vì lợi ích cách mạng, vì lợi ích của các dân tộc mà khắc phục tư tưởng cá nhân, địa vị, biết coi tình cảm và lòng tin nhiệm của cán bộ và đồng bào địa phương đối với cán bộ Kinh là vinh dự lớn, là phần thưởng cao quý, là niềm tự hào của mỗi cán bộ Kinh, do đó tăng thêm nhiệt tình phục vụ các dân tộc. Mặt khác, Huyện ủy chúng tôi cũng quan tâm bồi dưỡng và đề bạt đúng mức các cán bộ Kinh, nhiều đồng chí đã được đề bạt lên tỉnh hoặc chuyển công tác sang các huyện khác. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng và giải quyết tốt chính sách đối với cán bộ Kinh, hầu hết anh em đã xác định được vị trí và trách nhiệm của mình, yên tâm công tác, từ chỗ có 40 đồng chí trước đây xin chuyển vùng về xuôi công tác, nay ai nấy đều vui vẻ ở lại phục vụ địa phương. Riêng đối với một số đồng chí có

tuổi, ốm yếu luôn, sức khỏe kém, chúng tôi đang cố gắng nghiên cứu, sắp xếp công tác hợp lý, hoặc đề nghị cấp trên cho chuyển vùng để tiếp tục công tác được tốt hơn.

Đối với cán bộ dân tộc ít người, tuy cách xử lý phải mềm dẻo, linh hoạt nhưng chúng tôi cũng không quên thực hiện nguyên tắc đoàn kết có đấu tranh. Chính vì thế trong công tác, một mặt chúng tôi chú ý đề cao thành tích và ưu điểm để động viên, cổ vũ anh em, gây tinh thần phấn khởi trong anh em, mặt khác cũng khéo léo và thẳng thắn gọi cho anh em thấy được những khuyết điểm để khắc phục. Đối với đồng chí có sai lầm, chúng tôi giúp đỡ anh em tự kiểm thảo; ví dụ: có đồng chí trong Huyện ủy không làm tròn trách nhiệm được phân công, chúng tôi đã đưa ra tập thể Huyện ủy phê phán, đấu tranh suốt một ngày. Đồng chí đó đã tiếp thụ tốt sự giúp đỡ của tập thể và sau đó có chuyển biến tiến bộ. Cách làm này không gây ra hiện tượng nào tiêu cực, mất đoàn kết, trái lại còn được hoan nghênh vì đã góp phần xây dựng tình đoàn kết trong hàng ngũ cán bộ.

Nhờ sự cố gắng chỉ đạo của Huyện ủy, trong những năm qua, chúng tôi đã đạt được một số kết quả trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc ít người. Chúng tôi coi đây mới là kết quả bước đầu trong việc thực hiện chính sách cán bộ của Đảng. Chúng tôi cũng tự thấy còn gặp nhiều khó khăn và còn yếu về nhiều mặt, cần tiếp tục phấn đấu vươn lên.

Chúng tôi vẫn khẳng định là phải tiếp tục chống chủ quan, thỏa mãn, chống tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tư tưởng tự ti dân tộc, tiến lên thực hiện tốt phương hướng chung là: vùng cao tiếp kịp vùng thấp, biên giới tiến kịp nội địa, miền núi tiến kịp miền xuôi, phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc ít người đông về số lượng, mạnh mẽ về chất lượng, bao gồm nhiều đồng chí thuộc thành phần cơ bản, có nghèo có khổ, có giác ngộ giai cấp, hoạt động trên mọi lĩnh vực: công tác đảng, công tác quần chúng, công tác quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, v.v...

làm cho đội ngũ cán bộ này thực sự là con em của cá dân tộc địa phương, vì lợi ích chung của các dân tộc mà phục vụ, tiến lên xây dựng cuộc sống mới về kinh tế, văn hóa ở địa phương, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.